

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/DS-ST
Ngày: 11-4-2024
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN – TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nữ Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Chau Rót Tha

Ông Hồ Văn Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Cù Thị Ngọc Hân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thái Hòa – Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2024/TLST-DS ngày 28/02/2024 về “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXX-DS ngày 25 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1964 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Tổ D, ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Ngọc Á, sinh năm 1964 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Tổ D, ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn ông Huỳnh Văn T trình bày: Vào năm 2018 ông có cho ông Huỳnh Ngọc Á mượn số tiền 400.000.000 đồng (nguồn gốc số tiền nay là ông vay của ngân hàng cho ông Á mượn), hai bên có làm biên nhận, khi vay hai bên thỏa thuận khi đến hạn đóng lãi, gốc ông Á phải trả cho ông số tiền trên để ông trả tiền cho Ngân hàng, nhưng từ khi vay tiền đến nay ông Á không trả gốc, lãi cho ông. Đến năm 2022 ông Á có trả cho ông được số tiền 40.000.000 đồng, đến nay không trả. Nay yêu cầu ông Huỳnh Ngọc Á trả số tiền 360.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 12-9-2018 cho đến thời điểm xét xử.

Bị đơn ông Huỳnh Ngọc Á trình bày: Ông thừa nhận có mượn số tiền 400.000.000 đồng của ông Huỳnh Văn T vào năm 2018, nguồn gốc số tiền do ông T vay ngân hàng cho ông mượn, khi mượn hai bên có làm biên nhận, thỏa thuận khi đến hạn trả gốc, lãi cho ngân hàng, thì ông sẽ trả cho ông T để ông T trả cho ngân hàng, nhưng do làm ăn gặp khó khăn nên ông không thanh toán đúng thời gian cho ông T. Đến khoảng năm 2023 ông có trả cho ông T được số tiền 40.000.000 đồng, còn nợ lại 360.000.000 đồng. Nay ông T khởi kiện yêu cầu ông Á trả số tiền 360.000.000 đồng và lãi suất từ ngày 12-9-2018 cho đến thời gian xét xử. Ông Á đồng ý trả cho ông T số tiền 360.000.000 đồng và lãi suất. Nhưng xin trả dần theo mùa vụ vì do hiện nay hoàn cảnh quá khó khăn.

Tòa án đã tổ chức hòa giải giữa các đương sự nhưng không thành.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn ông Huỳnh Văn T yêu cầu ông Huỳnh Ngọc Á trả số tiền 360.000.000 đồng và lãi suất từ ngày 12-9-2018 cho đến thời gian xét xử.

Bị đơn: Ông Huỳnh Ngọc Á đồng ý trả cho ông T số tiền 360.000.000 đồng và lãi suất theo yêu cầu của ông T, nhưng ông Á xin trả dần do hoàn cảnh quá khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên tòa về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Về việc chấp hành pháp luật: Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

- Về ý kiến giải quyết vụ án: Nguyên đơn cung cấp biên nhận ngày 12/9/2018 nội dung thể hiện ông T cho ông Á vay tiền 400.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận, thời hạn vay 12 tháng và biên nhận là bản phô tô không phải là bản chính nên không được xem là chứng cứ. Tuy nhiên, bị đơn ông Á thừa nhận khi vay mượn tiền 400.000.000 đồng thì có ký biên nhận và trả vốn được 40.000.000 đồng, hiện còn nợ số tiền vốn chưa trả 360.000.000 đồng, tại biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải

cùng ngày 20/3/2024. Do đó, có đủ cơ sở để xác định giữa ông T và ông A có giao kết hợp đồng vay mượn tiền, thỏa thuận vay trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp.

Quá trình vay năm 2022 ông A đã trả vốn được 40.000.000 đồng, hiện còn nợ vốn 360.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông T và ông A đều thống nhất số tiền vay có thỏa thuận trả lãi suất. Ông A đóng lãi suất được 01 năm thì ngưng, không nhớ số tiền đã đóng lãi. Nay ông T khởi kiện yêu cầu ông A trả tiền vốn còn lại 360.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 12-9-018, ông A đồng ý theo yêu cầu của ông T. Do đó yêu cầu khởi kiện của ông T có cơ sở chấp nhận.

Lãi suất tạm tính từ ngày 12-9-2018 đến ngày xét xử 11-4-2018 là 05 năm 06 tháng 29 ngày: $360.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/năm \times 05 \text{ năm } 6 \text{ tháng } (66 \text{ tháng}) 29 \text{ ngày} = 401.800.000 \text{ đồng}$.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn T. Buộc ông Huỳnh Ngọc A trả tiền vốn 360.000.000 đồng, lãi suất 401.800.000 đồng cho ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ mà các bên đương sự tranh chấp liên quan đến việc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và do bị đơn ông Huỳnh Ngọc A có nơi cư trú tại ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[3] Về nội dung tranh chấp: Hợp đồng vay tài sản giữa ông Huỳnh Văn T và Huỳnh Ngọc A thực tế đã xảy ra, thể hiện qua sự thừa nhận của hai bên. Theo đó ông T đã cho ông A vay số tiền 400.000.000 đồng, hai bên có làm biên nhận, quá trình vay hai bên có thỏa thuận lãi suất khi đến hạn trả gốc, lãi của ngân hàng ông A phải trả cho ông T để ông T trả ngân hàng, nhưng từ lúc vay đến nay ông A chỉ trả được cho ông T số tiền 40.000.000 đồng, còn nợ lại ông T số tiền 360.000.000 đồng. Ông T yêu cầu ông A trả số tiền 360.000.000 đồng và ông A cũng thừa nhận còn nợ lại của ông T số tiền 360.000.000 đồng. Từ đó Hội đồng xét xử nhận thấy, ông A có vay tiền của ông T, quá trình vay mượn ông A cũng đã thực hiện được một phần nghĩa vụ là trả nợ cho ông T, nhưng do ông A vi phạm về thời gian thanh toán, không trả nợ đầy đủ cho ông T. Do vậy, ông T khởi kiện yêu cầu ông A phải trả số tiền vốn vay 360.000.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc ông Huỳnh Ngọc A phải trả

cho ông Huỳnh Văn T số tiền 360.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về lãi suất:

Tại phiên tòa ông A trình bày quá trình vay mượn ông có trả được một năm tiền lãi cho ông T theo mức lãi ngân hàng, nhưng ông không nhớ bao nhiêu. Cả ông A và ông T không tranh chấp khoản tiền lãi đã trả, không yêu cầu Tòa án tính lại khoản tiền lãi đã trả. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Ngoài ra ông T yêu cầu Tòa án tính khoản tiền lãi kể từ ngày 12-9-2018 cho đến thời điểm xét xử ngày 11-4-2024. Nhận thấy quá trình vay hai bên không thỏa thuận cụ thể số tiền lãi phải trả hàng tháng, nhưng các bên có thỏa thuận theo mức lãi suất ngân hàng. Nhận thấy việc vay mượn giữa các bên có thỏa thuận lãi suất, Do vậy với yêu cầu tính lãi của ông T từ thời điểm 12-9-2018 đến thời điểm xét xử ngày 11-4-2024 Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 thì mức lãi được quy định 20%/năm (tương ứng 1.66%/tháng). Tiền lãi được tính cụ thể như sau: 360.000.000 đồng x 20%/năm x 66 tháng 29 ngày = 401.800.000 đồng.

Như vậy ông A có trách nhiệm phải trả cho ông T số tiền lãi 401.800.000 đồng.

Đối với yêu cầu xin trả dần của ông A, ông T không đồng ý. Do vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của ông A. Yêu cầu của ông A sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án.

[4] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của ông T được chấp nhận nên ông T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, do ông T là người cao tuổi nên được miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định. Ông A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên do ông A là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí do vậy Hội đồng xét xử xét miễn án phí đối với ông A.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 35, Điều 147, Điều 219; Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn T đối với ông Huỳnh Ngọc Á về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

Buộc ông Huỳnh Ngọc Á có nghĩa vụ phải trả cho ông Huỳnh Văn T số tiền 761.800.000 đồng (bảy trăm sáu mươi một triệu tám trăm ngàn đồng), trong đó: Tiền gốc 360.000.000 đồng; tiền lãi 401.800.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Ông Huỳnh Văn T và ông Huỳnh Ngọc Á được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Tri Tôn;
- Chi Cục THADS huyện Tri Tôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Nữ Ngọc Lan